

## Đề bài

Hãy phân tích bài thơ

**Quý Môn Quan**

để thấy rõ cảm xúc  
chủ đạo của Nguyễn  
Du bài thơ này.

## Bài làm

Nguyễn Du được cử đi sứ Trung Quốc đã làm một số bài thơ tuyển thành tập *Bắc hành tạp lục*. Trước đó Ông đã viết bài: *Giáp thành Mã Phục Ba miếu* chế giễu, khinh miệt tên tướng Mã Viện: *Cột đồng chỉ có thể lừa đàn bà nước Việt* hoặc chết lâu rồi vẫn *hương về phương Nam đòi cúng tế hàng năm!*

Qua bài thơ có thể thấy tư thế của Nguyễn Du là đảng hoàng tự chủ tuy là người đi sứ sang *Thiên triều* nhưng không hề mất đi lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

*Quý Môn Quan* là bài thơ thứ hai, cột mốc trên con đường đi sứ một thời gian dài ở Trung Quốc.

Đây là bài thơ mở ra một cảm xúc mới lạ trong thơ Nguyễn Du. Trước hết ông dạt dào cảm xúc trước cảnh núi non hùng vĩ, nơi phen đậu của Tổ quốc đã vùi thân biết bao quân xâm lược của các triều Tống, Nguyên, Minh, Thanh. Nhìn ngắm cảnh quan thiên nhiên ấy, Nguyễn Du nhận thức đầy đủ sâu sắc vị trí địa đầu của Tổ Quốc và ý nghĩa lịch sử thiêng liêng tuy mang cái tên có vẻ dữ dằn *Cửa quỷ* (cửa vào cõi chết).

Bài thơ do hai nguồn cảm xúc đan xen tạo thành: mỹ mãn về cảnh trí thiên nhiên và tiếng *gươm khua* của lịch sử!

Tác giả có cảm tưởng nơi đây có một không khí bí ẩn bao trùm, không dễ gì qua lại. Cái chết trập rập ở những hình ảnh: bụi gai lấp đường, hổ báo, rắn rết ẩn nấp, khí độc bao phủ khắp nơi, núi non, đồng nội. Một hình ảnh rừng rợn hơn là từng đống xương trắng trong bầu trời âm u, giá lạnh vì không có ai đến. Vì vậy, đó là những linh hồn không được siêu thoát, lờn vờn trong rừng núi đầy tử khí.

Như vậy bài *Quý Môn Quan* tuy có mang một chút ý vị của một bài thơ đi *thăm viếng chiến trường xưa* nhưng thiếu hẳn sắc thái sử thi, những cảm khoái bi hùng trong chiến đấu. Đây chỉ là bài thơ mang những cảm xúc trữ tình do lòng nhân ái ghi lại, cho nên có những câu thơ ngậm ngùi, xót thương cho những con người đem thân làm thang danh vọng cho một vài người nào đó.

Ấy thế mà... thương thay cho bao nhiêu người vẫn phải qua lại. Nói rõ ra, những tên quân xâm lược từ phương Bắc là những kẻ gây tội ác, đem nỗi bất hạnh vô cùng tận cho nhân dân ta. Cái chết của chúng là đền tội ác, là kẻ *gieo gió phải gặt bão*. Đối với những tên tướng quyền lợi gắn liền với giai cấp thống trị, hiếu chiến thì Nguyễn Du không hề thương cảm mà còn chế giễu, mỉa mai (như trường hợp tên Mã Viện). Nhưng Nguyễn Du lại có cái nhìn bao dung, mở lòng nhân ái thương hại bọn người bị đẩy ra làm bia đỡ đạn, là nơi để thử súng gươm. Họ bắt buộc phải phục tùng bọn người đầy tham vọng, bất nhân, bất nghĩa.

Kết cục của những tên lính là chết bỏ thân trên cánh rừng hoang, xương chất thành đống, hồn vía vật vờ thành ma quỷ lang thang ở những hốc núi, xó rừng hoang vu.

Nhưng từ giọng điệu cảm thương người lính, trai trẻ mà chẳng có ích gì cho gia đình, xã hội vì họ bị ấn gươm, giáo vào tay và buộc phải ra đi như câu ca dao cổ *Ba năm trấn thủ mưu đồn*.

Nguyễn Du chuyển sang phê phán kẻ cầm quyền, kẻ thống trị đầy tham vọng và nhân tâm: *Giãi thầy trăm họ nên công một người*, thì dù có tài ba đến đâu cũng không đáng được ngợi khen, và không có cái nhìn thông cảm.

Trong *Bắc hành tạp lục* còn nhiều bài thơ viết về nhân vật lịch sử Trung Quốc, những nơi mà ông có dịp đi qua trên đường đi sứ qua Trung Nguyên. Nhưng thái độ và tình cảm của ông luôn rạch ròi yêu, ghét. Ông ca ngợi đề cao những con người trung nghĩa, khí phách cao thượng như Khuất Nguyên, Hàn Tín, Văn Thiên Tường, Đỗ Phủ... Đồng thời ông cũng lên án kẻ độc ác, xấu xa, đê tiện như Thượng Quan, Tần Cối, Tô Tần... Thái độ đối với Mã Viện vì cái gọi là chiến công của hắn, Ông khinh miệt, coi thường khác với thái độ người lính vô danh.

Tóm lại, cảm hứng chủ yếu trong bài *Quý Môn Quan* là cảm hứng nhân đạo và đó cũng là cảm hứng bao trùm nhiều tác phẩm của Nguyễn Du.

Điều cần hiểu là với lòng tự hào, tự tôn dân tộc đã là ý thức thường trực trong tâm hồn Nguyễn Du mỗi khi cầm bút lên làm thơ.

Bài thơ này có thể đem đến cho người đọc một sự mới lạ so với sắc thái trầm uất trong nhiều bài thơ chữ Hán của Ông. Nghĩa là *Quý Môn Quan* vừa là tiếng nói trong trạng thái dữ dằn, quyết liệt ở một cửa ải nơi án ngữ giữ gìn sự an nguy của đất nước vừa tỏ lòng thương cảm những sinh linh qua lại vì nhiệm vụ.

Nhưng xét cho cùng bài *Quý Môn Quan* vẫn là tiếng nói tinh thần nhân đạo, của một tấm lòng nhân ái, yêu thương đối với con người.